

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/9/2018.

V/v: “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Nguyệt.

2. Ông Mai Thế Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc: “ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thùy D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Anh Dương Cần T, sinh năm 1982. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Cháu Dương Yến N, sinh ngày 22/4 2005. Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Ngô Thị Thùy D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D đăng ký kết hôn với anh Dương Cần T tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 08/12/2004 (Giấy đăng ký số 146 /2004). Sau khi đăng ký kết hôn anh chị sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã lẫn nhau đến năm 2008 anh chị sống ly

thân và anh Thor bỏ đi khỏi địa phương. Năm 2018 chị D làm đơn yêu cầu tuyên bố anh T mất tích và được Tòa án nhân dân huyện T chấp nhận yêu cầu. Nay chị D xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn nên chị xin ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Yên N, sinh ngày 22/4/2005. Hiện nay, cháu N đang ở với chị và có nguyện vọng ở với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Dương Cần T, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng: Thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận đã mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02./2018/DS-ST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết cho chị D được ly hôn với anh T; giao cháu N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Ngô Thị Thùy D và anh Dương Cần T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến sống ly thân rồi anh T bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 17/8/2018 Tòa án nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 02/2018/DS-ST tuyên bố một người mất tích đối với anh T. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh T. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho chị D và anh T ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nuôi con chung:* Chị D và anh T có 01 con chung là cháu N. Cháu được chị D chăm sóc nuôi dưỡng từ năm 2008 đến nay và có nguyện vọng sống với chị. Chị D có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, anh T đã mất tích nên không thể nuôi con. Cần giao cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T

không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về chia tài sản*: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về ý kiến của Viện kiểm sát*: Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của HĐXX trong quá trình nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Thùy D và anh Dương Cần T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Dương Yến N, sinh ngày 22/4/2005 cho chị Ngô Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Cần T không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Ngô Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo Biên lai số N 0012805 ngày 22/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- Các đương sự;
- CC THADS huyện T;
- UBND xã Gia An;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước